TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HSST
Ngày 25-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quang Tuyên - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Võ Thị Liên - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Ban - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/ HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Hoàng L** - Sinh năm: 1994 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKNKTT: Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Tin lành; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Không; tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Võ Thanh H - Sinh năm 1953 và con bà Huỳnh Thị Thu T - Sinh năm: 1963, hiện đang sinh sống tại Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, hiện có mặt tại phiên tòa.

1. Người bị hại:

1.1. Chị Huỳnh Thị T1 – Sinh năm: 1971

Địa chỉ: Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

1.2. Anh Nguyễn Văn Q – Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Buôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

1.3. Anh Nguyễn Đức T2 - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Đường G, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

1.4. Bà Đào Thị T3 - Sinh năm: 1965

Địa chỉ: đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Võ Thanh H - Sinh năm: 1953

Địa chỉ: Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2.2. Anh Nguyễn Quang N - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2.3. Anh Pham Văn C - Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện K, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt).

2.4. Bà V (Quốc tịch Hà Lan) - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: R, Hà Lan. (Vắng mặt).

2.5. Bà Lê Thị H - Sinh năm: 1969

Địa chỉ: Thôn C , xã T, huyện H, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

2.6. Bà Dương Thị Thủy T4 - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Đường N, phường M, quận H, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Mai Xuân G - Sinh năm: 1958

Địa chỉ: Đường O, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. ((Vắng mặt)

3.2. Anh Nguyễn Hoàng A - Sinh năm: 1999

Địa chỉ: Đường P, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Võ Hoàng L bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/12/2016 đến ngày 17/02/2017, Võ Hoàng L dùng van phá khoá thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố B để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 14/12/2016, Võ Hoàng L đến thuê phòng lưu trú tại Nhà nghỉ P, số Đường A, phường T, thành phố B do Chị Huỳnh Thị T1 làm chủ. Trong khi lưu trú tại đây L quan sát thấy chủ nhà nghỉ quản lý xe mô tô của khách lưu trú lỏng lẻo nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Đến 08 giờ 30 phút ngày 17/12/2016, L xuống thanh toán tiền lưu trú xong thì đi thẳng xuống tầng hầm nơi để xe mô tô và quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, biển kiểm soát 47B1-799.66, màu sơn: Cam – đen, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Napoli, màu đen của Anh Nguyễn Quang N trú tại: Đường C, phường L, thành phố B. L đi tới dùng van phá khoá đã chuẩn bị từ trước phá ổ khoá điện xe rồi nổ máy tẩu thoát, trên đường bỏ chạy L vứt mũ bảo hiểm (*không xác định được vị trí*). Sau khi lấy được xe mô tô L dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, liên lạc đến số thuê bao 0936660301 để bán xe mô tô trên với giá 8.000.000 đồng cho một người đàn ông (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) ở Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô đến ngã ba Duy Hoà, phường X, thành phố B thuê xe ô tô khách chở xe mô tô xuống bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh cho người có số thuê bao nêu trên. Sau đó người này gửi số tiền 8.000.000 đồng thông qua xe khách về cho L (*không xác định được tài xế lái xe, biển số xe, hãng xe*).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 135 ngày 17/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Blade, màu cam- đen, biển kiểm soát 47B1-799.66, số máy JF46E5089200, số khung RLHJ4619EY389188, trị giá: 22.500.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm, nhãn hiệu Napoli, màu đen trị giá 100.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/12/2016, sau khi thanh toán tiền lưu trú cho Khách sạn H, địa chỉ: Đường O, phường T1, thành phố B do ông Mai Xuân G làm chủ. Võ Hoàng L đi xuống tầng hầm để xe của khách sạn quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 47L1-142.92, màu sơn: Đen - đỏ của Anh Nguyễn Văn Q trú tại: Buôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk không có ai trông coi nên đã dùng van phá ổ khoá điện rồi nổ máy tẩu thoát. Sau khi lấy được xe Võ Hoàng L dùng điện thoại di động Iphone 5 liên lạc với số thuê bao 0936660301 thoả thuận giá bán xe mô tô là 16.000.000 đồng, L gửi xe khách (*không xác định được nhân thân, lai lịch tài xế, biển số xe khách*) vận chuyển xe xuống Thành phố Hồ Chí Minh cho người có số thuê bao trên, người này gửi tiền qua xe khách lại cho L đến nhận.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 135 ngày 17/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, màu đen - đỏ, biển kiểm soát 47L1-142.97, số máy G3D4E061683, số khung 0610FY055472, trị giá: 33.600.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 23 giờ ngày 30/12/2016, Võ Hoàng L đến thuê phòng lưu trú tại nhà nghỉ T, địa chỉ: Đường G, phường T1, thành phố B do Anh Nguyễn Đức T2 làm chủ. Võ Hoàng L đi xuống tầng hầm để xe quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 15F1-058.54 của anh Pham Văn C trú tại thôn Đ, xã P, huyện K, thành phố Hải Phòng không có người trông coi, L dùng van phá khoá bẻ ổ khoá điện trộm cắp xe mô tô trên rồi tẩu thoát. Sau khi trộm được xe mô tô đến ngày 31/12/2016, L điều khiển xe mô tô trên đến nhà xe Kumho Samco, địa chỉ: Đường N, phường T2, thành phố B hợp đồng miệng với tài xế xe khách (*không xác định được nhân thân, lai lịch của tài xế, biển số xe*) vận chuyển xe mô tô trên đến Thành phố Hồ Chí Minh giao cho người đàn ông có số thuê bao 0936660301. Sau đó người này gửi số tiền 9.000.000 đồng qua xe khách khác về lại cho L đến nhận.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 135 ngày 17/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, màu xanh - trắng, biển kiểm soát 15F1-058.54, số máy 55P1087264, số khung 5P10CY087251, trị giá: 23.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: Vào ngày 15/02/2017, Võ Hoàng L đến thuê phòng tại khách sạn B, địa chỉ đường L, phường E, thành phố B, do bà Đào Thị T3 làm chủ. Đến ngày 16/02/2017, do không có chứng minh nhân dân làm thủ tục đăng ký tại khách sạn nên Võ Hoàng L đã mượn chứng minh nhân dân của Nguyễn Thanh S trú tại Đường A, phường T, thành phố B để làm thủ tục nghỉ tại khách sạn. Đến khoảng 06 giờ ngày 17/02/2017, Nguyễn Hoàng A trú tại Đường P, phường L, thành phố B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47AB-091.23 đến khách sạn B chở Võ Hoàng L. Sau khi ra khỏi khách sạn, Ân điều khiển xe chở L đi đến đoạn đường gần Đại học Tây Nguyên, Võ Hoàng L nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô tại tầng hầm của khách sạn nên nói Nguyễn Hoàng A điều khiển xe mô tô quay lại khách sạn để trả phòng. Khi đến nơi Võ Hoàng L nói Nguyễn Hoàng A đi lên lễ tân làm thủ tục trả phòng còn L đi xuống tầng hầm để xe của khách sạn và quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 77C1-444.72, màu trắng – đen, trên xe có 01 mũ bảo hiểm hiệu Napoli, màu đen viền màu nâu của bà V (*sinh năm 1992,*

quốc tịch Hà Lan) là khách du lịch lưu trú tại khách sạn không có người trông coi, Võ Hoàng L lấy van phá khoá bẻ ổ khoá điện rồi nổ máy tẩu thoát. Trong lúc L dùng van phá khoá bẻ ổ khoá điện xe mô tô trên thì Nguyễn Hoàng A chứng kiến toàn bộ nhưng không nói gì sau đó L điều khiển xe về nhà ông Võ Minh S1 ở tại Đường V, phường X, thành phố B. L cất giấu xe mô tô ở đây, còn A điều khiển xe mô tô của mình đi về nhà. Sau khi cất giấu xe mô tô L thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 47B2-040.93 của Nguyễn Thanh S đang dựng trong nhà có sẵn chìa khoá nên L đã mở cốp xe cất giấu tay cầm van phá khoá. L chưa kịp đem xe 77C1-444.72 đã trộm cắp được đi tiêu thụ thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá số 52/KLĐG ngày 27/02/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng–đen, biển kiểm soát 77C1-444.72, số máy JA36E0279237, số khung RLHJA3600EY129732, trị giá 14.000.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Napoli, màu đen viền màu nâu, trị giá 120.000 đồng.

+ Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại trong bốn vụ trộm cắp nêu trên là 93.320.000 đồng. *(Chín mươi ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).*

Tại Bản cáo trạng số 46/KSĐT - HS ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Võ Hoàng L về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoàng L khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Xử phạt bị cáo Võ Hoàng L từ 04 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền 33.000.000 đồng là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Hiện nay bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết nên cần truy thu số tiền trên sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 77C1-444.72 cho bà Lê Thị H; 01 mũ bảo hiểm hiệu

Napoli màu đen, viền màu nâu cho chị Dương Thị Thủy T4 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 thanh kim loại màu trắng dài 20cm.

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc, số Imei: 355877061565570 của Võ Hoàng L để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015.

- Chấp nhận việc tự nguyện bồi thường giữa ông Võ Thanh H với anh Nguyễn Văn Q và anh Nguyễn Đức T2.

- Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Võ Hoàng L, chị Huỳnh Thị T1 và anh Nguyễn Quang N. Cụ thể: Bị cáo Võ Hoàng L có trách nhiệm bồi thường cho chị Huỳnh Thị T1 số tiền 22.600.000 đồng. Chị Huỳnh Thị T1 có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Quang N số tiền 7.600.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm hòa nhập với cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/12/2016 đến ngày 17/02/2017, Võ Hoàng L đến thuê phòng tại nhà nghỉ P, Khách sạn H, nhà nghỉ T, khách sạn B trên địa bàn thành phố B rồi lợi dụng sơ hở của các chủ nhà nghỉ, khách sạn lén lút dùng van phá khoá trộm cắp 04 xe mô tô với tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 93.320.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của BLHS.

" *Điều 138 BLHS quy định*:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết

án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

...

e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50 triệu đến dưới 200 triệu đồng;

...”

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân một cách trái pháp luật mà còn xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng, tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, với mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo không muốn lao động chân chính mà có tiền để tiêu xài, nên lợi dụng sự sơ hở của các chủ nhà nghỉ, khách sạn để chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá là 93.320.000 đồng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần trong khoảng thời gian ngắn, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Vì vậy, cần phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho một số người bị hại, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bên cạnh đó khi bị bắt về hành vi phạm tội vào ngày 17/02/2017 thì bị cáo đã tự khai nhận còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác - Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, o, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Do đó HĐXX xem xét để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, phạm tội chủ yếu để phục vụ cho việc tiêu xài cá nhân, do đó Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong vụ án này, đối với Nguyễn Thanh S là người cho Võ Hoàng L mượn chứng minh nhân dân thuê phòng tại khách sạn B nhưng Nguyễn Thanh S không

biết Võ Hoàng L trộm cắp tài sản. Đồng thời Nguyễn Thanh S không biết việc Võ Hoàng L cất giấu van phá khoá trong cốp xe của mình cũng như nguồn gốc xe mô tô biển kiểm soát 77C1-444.72 Võ Hoàng L trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hoàng A là người điều khiển xe mô tô chở Võ Hoàng L đến khách sạn B và nhìn thấy Võ Hoàng L dùng van phá khoá trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 77C1-444.72 cùng 01 mũ bảo hiểm hiệu Napoli. Tuy nhiên khi trộm cắp tài sản Võ Hoàng L không bàn bạc với Nguyễn Hoàng A và việc Nguyễn Hoàng A nhìn thấy Võ Hoàng L trộm cắp tài sản (*01 vụ, trị giá 14.120.000 đồng tại khách sạn B*) nhưng không tố giác, hành vi trên của Nguyễn Hoàng A không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Võ Minh S1 là chủ ngôi nhà số Đường V, phường X, thành phố B nơi mà Võ Hoàng L cất giấu xe mô tô biển kiểm soát 77C1-444.72 cùng 01 mũ bảo hiểm trộm cắp. Tuy nhiên ông S1 không biết việc Võ Hoàng L cất giấu xe mô tô trộm cắp trong nhà của mình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với các lái xe khách nhận vận chuyển xe mô tô trộm cắp cho Võ Hoàng L đi thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch lái xe, biển số xe, thuộc nhà xe nào nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách hành vi này ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông sử dụng số thuê bao 0936660301 đã tiêu thụ 03 xe mô tô của Võ Hoàng L trộm cắp mà có. Tuy nhiên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch người sử dụng số thuê bao này. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra tách hành vi này ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh xử lý là phù hợp.

Các biện pháp tư pháp :

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015.

- Đối với vụ thứ nhất: Bị cáo L vào nhà nghỉ P trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, biển kiểm soát 47B1-799.66 + 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Napoli trị giá 22.600.000đ của Anh Nguyễn Quang N. Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Võ Hoàng L, chị Huỳnh Thị T1 và anh Nguyễn Quang N. Cụ thể: Bị cáo Võ Hoàng L có trách nhiệm bồi thường cho chị Huỳnh Thị T1 số tiền 22.600.000 đồng. Chị Huỳnh Thị T1 có nghĩa vụ phải trả lại cho anh Nguyễn Quang N số tiền 7.600.000 đồng. Xét thỏa thuận trên tại phiên tòa, giữa bị cáo, chị T1 và anh N là tự nguyện không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với vụ thứ hai: Bị cáo L vào Khách sạn H trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 47L1-142.92 trị giá 33.600.000đ của Anh Nguyễn Văn Q. Chấp nhận bố bị cáo là ông Võ Thanh H đã thỏa thuận bồi thường xong và không yêu ai cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

- Đối với vụ thứ ba: Bị cáo L vào nhà nghỉ T trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 15F1-058.54 trị giá 23.000.000đ của Anh Pham Văn C. Anh Nguyễn Đức T2 đã bồi thường cho Anh Pham Văn C số tiền 23.000.000đ. Chấp nhận bố bị cáo là ông Võ Thanh H đã thỏa thuận bồi thường xong cho Anh Nguyễn Đức T2 và không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

- Đối với vụ thứ tư: Bị cáo L vào khách sạn B trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, biển kiểm soát 77C1-444.72 trị giá 1.010 USD. Bà Đào Thị T3 là chủ khách sạn thỏa thuận bồi thường xong cho bà V số tiền 1.010 USD. Sau đó bà H và bà Thủy T4 (con bà H) lấy lại xe mô tô đồng thời giao lại 1.010 USD cho bà T3. Các bên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền 33.000.000 đồng là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Hiện nay bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết nên cần truy thu số tiền trên sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 77C1-444.72 cho bà Lê Thị H; 01 mũ bảo hiểm hiệu Napoli màu đen, viền màu nâu cho chị Dương Thị Thủy T4 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 thanh kim loại màu trắng dài 20cm.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số Imei: 355877061565570, Võ Hoàng L không sử dụng vào việc phạm tội tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2017 giữa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk)

+ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST và 1.130.000đ án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng L phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Võ Hoàng L 03 (Ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/02/2017.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 77C1-444.72 cho bà Lê Thị H; 01 mũ bảo hiểm hiệu Napoli màu đen, viền màu nâu cho chị Dương Thị Thủy T4 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 thanh kim loại màu trắng dài 20cm.

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc, số Imei: 355877061565570 của Võ Hoàng L để đảm bảo thi hành án. (Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2017 giữa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 33.000.000 đồng là tài sản do bị cáo phạm tội mà có.

- Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Võ Hoàng L, chị Huỳnh Thị T1 và anh Nguyễn Quang N. Cụ thể: Bị cáo Võ Hoàng L có trách nhiệm bồi thường cho chị Huỳnh Thị T1 số tiền 22.600.000 đồng. Chị Huỳnh Thị T1 có nghĩa vụ phải trả lại cho anh Nguyễn Quang N số tiền 7.600.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi đương sự có đơn thi hành án.

+ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo Võ Hoàng L phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST và 1.130.000đ án phí dân sự.

Bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Phòng HSNVCA tỉnh Đắk Lắk;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *Cục THA DS tỉnh Đăk Lăk;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng